

QUYẾT ĐỊNH

**Giao nhiệm vụ thực hiện Khung ma trận chính sách chu kỳ 3 (năm 2011)
thuộc Chương trình hỗ trợ ứng phó biến đổi khí hậu (SP-RCC)**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về việc sửa đổi Điều 3 Nghị định 01/2008/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 1410/QĐ-TTg ngày 16/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ
Phê duyệt Khung ma trận chính sách chu kỳ 3 (năm 2011) thuộc Chương trình hỗ trợ
ứng phó biến đổi khí hậu (SP-RCC);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao các Tổng cục, Cục, Vụ và các đơn vị trực thuộc Bộ tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc Khung ma trận chính sách chu kỳ 3 (năm 2011) thuộc Chương trình hỗ trợ ứng phó biến đổi khí hậu (SP-RCC) tại Phụ lục kèm theo;

Điều 2. Căn cứ nhiệm vụ được giao, Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả về Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình hành động thích ứng với biến đổi khí hậu) để tổng hợp báo cáo Bộ theo các quy định hiện hành;

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Chánh Văn phòng Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình hành động thích ứng với biến đổi khí hậu, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành* Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ TN&MT;
- Lưu: VT, KHCN.



GIAO NHU^{NG} MÃ VỰC HIỆN KHUNG MA TRẬN CHÍNH SÁCH CHỦ KỲ 3 (NĂM 2011)

THEO CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ ỦNG PHÓ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

(Các hoạt động chính sách ưu tiên liên quan đến biến đổi khí hậu)

(Kèm theo quyết định số 208/QĐ-BNN KHCN ngày 09 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn)



Truy cập: www.ThuVienPhapLuat.vn

tel: +84-8-39363279

fax:

010

*

001

002

003

004

005

006

007

008

009

010

011

012

013

014

015

016

017

018

019

020

021

022

023

024

025

026

027

028

029

030

031

032

033

034

035

036

037

038

039

040

041

042

043

044

045

046

047

048

049

050

051

052

053

054

055

056

057

058

059

060

061

062

063

064

065

066

067

068

069

070

071

072

073

074

075

076

077

078

079

080

081

082

083

084

085

086

087

088

089

090

091

092

093

094

095

096

097

098

099

100

101

102

103

104

105

106

107

108

109

110

111

112

113

114

115

116

117

118

119

120

121

122

123

124

125

126

127

128

129

130

131

132

133

134

135

136

137

138

139

140

141

142

143

144

145

146

147

148

149

150

151

152

153

154

155

156

157

158

159

160

161

162

163

164

165

166

167

168

169

170

171

172

173

174

175

176

177

178

179

180

181

182

183

184

185

186

187

188

189

190

191

192

193

194

195

196

197

198

199

200

201

202

203

204

205

206

207

208

209

210

211

212

213

214

215

216

217

218

219

220

221

222

223

224

225

226

227

228

229

230

231

232

233

234

235

236

237

238

239

240

241

242

243

244

245

246

247

248

249

250

251

252

253

254

255

256

257

258

259

260

261

262

263

264

265

266

267

268

269

270

271

272

273

274

275

276

277

278

279</p

Mục tiêu trung hạn	Dự kiến các hành động chính sách (Triggers-bắt buộc và Benchmarks-chính) Chu kỳ 3 - 2011	Cơ quan thực hiện	Các kết quả dự kiến
	1.3.2 Khuyến khích các sáng kiến trong hoạt động sản xuất và chọn giống dựa vào cộng đồng, sản xuất giống nông hộ nhằm chủ động nguồn giống khi thiên tai xảy ra và xác định các khó khăn rào cản đối với việc thích ứng của ngành nông nghiệp với thời tiết cực đoan	Cục Trồng trọt Các đơn vị phối hợp: Cục Bảo vệ thực vật và Trung tâm khuyến nông quốc gia	Báo cáo cuối cùng với những đề xuất chính sách được hoàn thành và sẵn sàng để Cục Trồng trọt. Cục Bảo vệ thực vật và Trung tâm khuyến nông quốc gia áp dụng triển khai
Tăng cường nghiên cứu nông nghiệp liên quan đến giải quyết các rủi ro liên quan đến khí hậu và thời tiết	2.3.1 Đánh giá hiện trạng, nhu cầu và phạm vi lồng ghép BĐKH trong tương lai vào các chương trình nghiên cứu nông nghiệp của Việt Nam	Vụ Khoa học Công nghệ và MT* Các đơn vị phối hợp: Cục Trồng trọt và bảo vệ thực vật	Báo cáo đánh giá cuối cùng được hoàn thành và các khuyến nghị được áp dụng để cải thiện công tác nghiên cứu trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật
Mục tiêu 8 - Thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo			
Cụ thể hóa chính sách lâu dài cho nhiên liệu sinh học	2.3.1 Triển khai các công tác chuẩn bị cho soạn thảo chính sách bền vững cho phát triển nhiên liệu sinh học, có cân nhắc đến các vấn đề môi trường, biến đổi khí hậu và an ninh lương thực	Cục Trồng trọt	Chính sách phát triển nhiên liệu sinh học được điều chỉnh có tính đến các tiêu chí về tính bền vững
Mục tiêu 9 - Lưu giữ các bon: Tăng cường quản lý và phát triển rừng			
1. Xây dựng các chính sách quan trọng về phục hồi rừng	<u>1.3.1 Hoàn thành chương trình phát triển và bảo vệ rừng giai đoạn 2011-2015</u>	Tổng Cục Lâm nghiệp	Đến 2015 đạt được độ che phủ rừng trên toàn lãnh thổ là 41,5%
2. Tạo môi trường thuận lợi	3.3.1 Rà soát việc thực hiện 6 mô hình thí điểm về quản lý rừng bền vững	Tổng Cục Lâm nghiệp	

Quản lý rừng được tăng cường thông qua cải cách các quy định, khung thể chế và tái chính

Việt Nam được trang bị năng lực để thực hiện REDD, phù hợp với đàm phán quốc tế

Thanh

Mục tiêu trung hạn	Dự kiến các hành động chính sách (Triggers-bắt buộc và Benchmarks-chính) Chu kỳ 3 - 2011	Cơ quan thực hiện	Gác kết quả dự kiến
cho quản lý rừng bền vững (SFM)	<p>4.3.1 Đạo tạo tông the việc thực hiện PFEs ở 2 tỉnh Sóc Trăng và Lâm Đồng</p> <p>4.3.2 Ban hành luật thông tư về đồng lợi ích (K-coefficient)</p>	Tổng Cục Lâm nghiệp	Quản lý rừng được tăng cường thông qua cải cách các quy định, khung thể chế và tái chính
3. Tăng cường năng lực thực thi REDD của Việt Nam	<p>7.3.1 Soạn thảo và thi điểm hệ thống MRV</p> <p>8.3.1 Xây dựng sô tay hoạt động của Ban chỉ đạo quốc gia và Văn phòng Ban chỉ đạo quốc gia về REDD</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng cục Lâm nghiệp - Văn phòng Ban Chỉ đạo quốc gia về REDD 	Việt Nam được trang bị năng lực để thực hiện REDD, phù hợp với đàm phán quốc tế

Mục tiêu 11 - Giảm phát thải khí nhà kính trong sản xuất nông nghiệp và an ninh lương thực

Góp phần cùng với chiến lược quốc gia và kế hoạch hành động về giảm phát thải khí nhà kính	<u>1.3.1 Đề án giảm phát thải khí nhà kính trong nông nghiệp đến năm 2020 được phê duyệt</u>	Vụ Khoa học Công nghệ và MT	Đề án được Bộ trưởng Bộ NN & PTNT phê duyệt và được đảm bảo kinh phí để tổ chức thực hiện
Xác định và phát triển các phương thức nông nghiệp bền vững nhằm giảm nhẹ BĐKH và đảm bảo đời sống cho người nông dân	<p>2.3.2 Tiến hành đánh giá các chính sách và các mô hình dịch vụ công có tác dụng hỗ trợ hoặc cản trở việc áp dụng rộng mô hình SRI và các tiếp cận tương tự trong canh tác lúa</p> <p>2.3.3 Thúc đẩy mở rộng các dự án thực nghiệm trên cánh đồng đem lại hiệu quả giảm phát thải khí nhà kính trong canh tác lúa ở đồng bằng sông Cửu Long, Việt Nam</p>	<p>Cục trồng trọt</p> <p>Vụ Khoa học, Công nghệ và MT</p>	<p>Hoàn thành báo cáo và đề xuất giải pháp để khuyến nông của Bộ NN&PTNT áp dụng.</p> <p>Ít nhất một dự án thực nghiệm để thử nghiệm hiệu quả phương thức canh tác giảm phát thải khí nhà kính</p>

Mục tiêu trung hạn	Dự kiến các hành động chính sách (<u>Triggers-bắt buộc</u> và Benchmarks-chính) Chu kỳ 3 - 2011	Cơ quan thực hiện	Các kết quả dự kiến
	2.3.4 Tìm kiếm tiềm năng giữ các bon trong đất nông nghiệp trong quá trình làm đất theo phương thức mới (làm đất tối thiểu hoặc không làm đất)	Cục trồng trọt tel: 084-8-3930 3279	ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng và một dự án thực nghiệm ở đồng bằng sông Mê Công được phân bổ tài chính từ ngân sách của NTP-RCC Một báo cáo dựa trên tổng kết kinh nghiệm quốc tế và kinh nghiệm ở Việt Nam được chuẩn bị.

Trụ cột III: Chính sách BĐKH liên ngành và Khung thể chế

Mục tiêu 12 - Tăng cường tính chủ động trong việc xây dựng, ưu tiên hóa và thực hiện các chính sách BĐKH			
Lồng ghép các quan tâm đến rủi ro khí hậu vào quá trình lập kế hoạch phát triển và tăng cường điều phối, đánh giá giám sát	3.3.1 Xây dựng các chỉ số giám sát đánh giá thực hiện kế hoạch phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro thiên tai cấp quốc gia và cấp tinh 3.3.2 Xây dựng Luật phòng chống và giảm nhẹ thiên tai 3.3.3 Thiết lập một cơ chế điều phối quốc gia về giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng với BĐKH	Tổng Cục Thủy lợi Tổng Cục Thủy lợi Tổng Cục Thủy lợi	Các đầu tư ưu tiên và các biện pháp giúp giải quyết các rủi ro thiên tai được thể hiện trong các qui hoạch và trong quá trình điều phối thực hiện và giám sát giữa các Bộ các các tỉnh Cơ chế điều phối được đưa vào Biên bản ghi nhớ